

SƯU TẬP CỔ VẬT TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM 10 NĂM NHÌN LẠI

T.S. PHẠM QUỐC QUÂN*

Một thập niên, đủ để nhìn lại, song dường như, đó không phải là cái mốc cho thú chơi cổ ngoạn vốn có truyền thống xa xưa của cha ông, với gốc nguồn đầu đó vào thời Lê sơ (qua một số bài thơ của tao nhân, mặc khách thời Lê sơ, lấp ló những thú chơi tao nhã của tầng lớp trên, trong đó có cổ ngoạn). Mặc dầu vậy, tôi vẫn muốn lấy mốc 10 năm, khi mà Luật di sản văn hoá được Quốc hội thông qua năm 2001, đi vào cuộc sống, như một luồng gió mới, xua tan mọi nghi ngờ, âu lo của một thời ấu trĩ, khiến cho, trước thời điểm ấy, sưu tập tư nhân ở Việt Nam chỉ còn như một cái bóng vật vờ, âm ỉ trước sự đổi thay đến chóng mặt của nền kinh tế hội nhập mở cửa Việt Nam. Vậy nên, với cái mốc này, chắc sẽ có nhiều điều để bình xét, mong sao có một sự phát triển bền vững và đúng hướng, như là một cánh tay nối dài của ngành Di sản văn hoá nước nhà, nhằm gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị di sản cổ vật, vốn được coi là nhạy cảm, khó quản lý, cần sự chung tay góp sức của xã hội.

1- Những thành tựu bước đầu

Sau mười năm, sự phát triển của sưu tập tư nhân khá nở rộ ở Việt Nam, những quy định của luật, nghị định và thông tư có liên quan... được coi là tấm thảm hoa trái sẵn cho người chơi và nhà sưu tập. Sự trở lại của những người chơi lão làng, sự tham gia của những nam thanh, nữ tú,

tạo nên một không khí lạ thường suốt từ Bắc chí Nam, đặc biệt là những thành phố lớn. Các nhà sưu tập đã mở hầu bao để mua cổ vật, thậm chí, đã "hồi hương" được nhiều di sản về cho đất nước và trên hết, họ đã ngăn lại được căn bệnh trầm kha, không chỉ ở Việt Nam, mà ở hầu hết các quốc gia, một thời nghèo khó, đã để cổ vật ra đi triền miên, tưởng như không có cơ chữa trị. Tôi đã có dịp trò chuyện với nhiều nhà sưu tập nước ngoài, qua hồi cố của họ mới hay rằng, giá cổ vật trong nước hiện nay, cao hơn rất nhiều so với vài thập niên trước và cao hơn cả một số nước phát triển Âu - Mỹ, theo đó, quy luật "cung cầu" tất yếu phát huy. Nhiều nhà sưu tập tư nhân tâm sự rằng, nếu việc làm của họ, nhận thêm những "cú hích" của nhà nước, thông qua hành lang pháp lý, thông qua đầu tư kinh phí... cho các bảo tàng công lập sưu tầm, chắc chắn việc "hồi hương" cổ vật sẽ được thúc đẩy và nạn "chảy máu" cổ vật sẽ được ngăn ngừa.

Nếu như trước năm 2001, cổ vật tư nhân không dám lộ diện trước công chúng, thì mười năm trở lại đây, rất nhiều nhà sưu tập đã tự mình hoặc thông qua các hội, các câu lạc bộ, tổ chức trưng bày có sự liên kết với các bảo tàng nhà nước và cơ quan văn hoá địa phương, nhân dịp lễ tết, tạo cho công chúng có thêm sự hưởng thụ mà sự kiện trưng bày nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội là một ví dụ điển hình. Sưu tập tư nhân đã thấu hiểu tài sản vật chất là sở hữu

* Hội Di sản văn hóa Việt Nam

cá nhân, nhưng tài sản tinh thần của cổ vật là sở hữu của nhân dân, công chúng có quyền được hưởng thụ. Cách làm này cũng là một hình thức của xã hội hoá, tất cả các bên đều được hưởng lợi ích.

Mười năm qua, hàng loạt hội ở địa phương đã ra đời, dù mới chỉ là một hình thức tập hợp những người sưu tập thành một tổ chức xã hội nghề nghiệp, vẫn còn sự lỏng lẻo, thiếu định hướng, nhưng đã là một chỗ dựa tinh thần, đáng tin cậy, khi chính họ đã trải qua cơn "hoảng loạn" của 20 năm trước, khi không biết bầu vùi vào đâu?

Giờ đây, những nhà sưu tập tư nhân được coi là một thành tố của xã hội, khi họ luôn có tiếng nói phản biện. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa cũng có tiếng nói của họ. Những nghị định, những thông tư của ngành cũng tranh thủ ý kiến của những nhà sưu tập, để những văn bản luật và dưới luật phù hợp với thực tiễn, sát thực với cuộc sống, tạo nên một không khí dân chủ, mà những nhà sưu tập đích thực là những chủ sở hữu.

Những năm tháng gần đây, nhiều tổ chức hội, đã thử nghiệm bán đấu giá nội bộ như là những bài tập cho thị trường cổ vật sẽ công khai và minh bạch ở Việt Nam, qua đó, quyên góp được một số tiền dành cho những người nghèo, cho những người tàn tật. Nhiều cuộc trưng bày của sưu tập tư nhân đặt thùng quyên góp để ủng hộ trẻ em chất độc da cam, những nạn nhân chiến tranh...

Đó là bức phác thảo sưu tập tư nhân ở Việt Nam qua mười năm. Cho dù, bức phác thảo này còn nhiều nét chưa thể hiện được hết, nhưng xem ra, cũng đủ, để nhận ra những sắc màu lung linh, cùng với đất nước ngày càng hội nhập sâu và rộng hơn. Tuy nhiên, nếu đi vào những vấn đề mang tính chuyên môn, nghiệp vụ, thì sưu tập tư nhân ở Việt Nam còn nhiều vấn đề cần phải được điều chỉnh, nếu như tất cả chúng ta đều mong muốn nó trở thành một "lực lượng" xã hội, một bộ phận của ngành Di sản văn hoá Việt Nam.

2- Những hạn chế và bất cập

Hạn chế trước hết đó là sự thiếu định hướng trong cách sưu tập của các nhà sưu tập tư nhân. Mang tiếng là có một dòng "hồi hương" cổ vật về Việt Nam, nhưng đi sâu tìm hiểu, chủ yếu là

những đồ nước ngoài, ít giá trị văn hoá, lịch sử đã được mua về để phục vụ cho các đại gia thích hoành tráng và loè loạt bởi sắc màu bắt mắt và sự đường bệ của những đôn, thống, lọ đôi non tuổi, được người xưa bày đặt theo kiểu cổ đồ trong những hành lang, dải vũ, tường hoa. Đó không phải là di sản văn hoá dân tộc, nhưng ngoại tệ đã đổ ra không ít để nhập về qua đường tiểu ngạch. Tôi đã chứng kiến hàng chục triệu đô la gổm sứ kiểu này vào Việt Nam như một bãi rác thải, mà đâu đó ta đã gặp phải ở một số ngành nghề khi đất nước mới mở cửa. Rồi một bộ phận khác, săn tìm những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ học, khiến cho nạn đào phá di tích nóng bỏng, xem ra, khó có hồi kết, trong khi những cuộc hội thảo trước luật năm 2001, coi đó là cái mốc cuối cùng cho những di vật có xuất xứ khảo cổ học được thừa nhận là sở hữu tư nhân, bởi nhiều lý do khách quan và chủ quan của lịch sử Việt Nam đặc thù. Tôi đã được nhiều nhà khảo cổ học than vãn rằng, rồi đây, khảo cổ học Việt Nam làm gì còn đất sống, khi các di tích bị băm nát bởi các tay đào phá, săn lùng cổ vật.

Không chỉ có xuất xứ khảo cổ, sắc phong, câu đối, đại tự, tượng Phật, tượng chúa... không nói cũng hay, đó là hiện vật trong các di tích, đều được sưu tập, mà tôi đã thấy hàng nghìn đạo sắc, hàng trăm pho tượng sơn thếp... đã trở thành sở hữu tư nhân, quãng mười năm trở lại, mà chưa bao giờ được nghe một tiếng nói phản biện xã hội nào.

Sự không rạch ròi ranh giới giữa con buôn và nhà sưu tập cũng khiến cho tình hình khó kiểm soát. Luật di sản văn hoá và nghị định cho phép mặt hàng đặc thù này được kinh doanh với những tiêu chí và điều kiện khá rõ ràng, nhưng dường như, con buôn không muốn làm theo quy định, núp danh sưu tập tư nhân để trốn thuế, đánh bóng tên tuổi, lập lờ "đánh lộn con đen" lừa gạt người chơi mới, ít hiểu biết, đại lý cho các "thợ chạy" Trung Quốc, gom hàng cho các ông chủ ở đại lục, mà giờ đây, đội quân này đã len lỏi về tới tận các xóm thôn, mua gom với giá chẳng bèo bọt chút nào, khiến cho những người dân phải kêu trời về tương lai, có lẽ "lốp xe máy cũ" rồi đây cũng không còn mà bán nữa.

Tôi cũng đã thấy không ít đại gia, nhiều tiền, lắm của chất chứa ba, bốn tầng lầu những "cổ vật" vô tri, tiêu tốn hàng chục tỷ đồng mà vẫn không hay chúng là đồ giả cổ. Đó là một sự lãng phí của cải xã hội, mà lẽ ra, nó nên được quay vòng đầu tư cho sản xuất, kinh doanh? Đó là một hiện trạng khá phổ biến ở Trung Quốc hiện nay, đã được các đồng nghiệp Quảng Tây cảnh báo với tôi vài năm trước.

Việc đăng ký cổ vật mặc dù đã được luật khuyến khích, nhưng dường như các địa phương còn dè dặt, chậm chạp. Sự chậm chạp bởi kinh phí đầu tư cho việc đăng ký còn hạn hẹp, như ở Hà Nội, Nam Định... một năm đôi lần. Sự dè dặt, bởi nhận thức của sưu tập tư nhân chưa đầy đủ, do họ tưởng đâu như là sự với tay quản lý thô bạo của nhà nước tới sở hữu tư nhân, mà không hay rằng, đăng ký là sự gia tăng giá trị sưu tập, hiện tại cũng như lâu dài.

Sự quản lý thiếu sâu sát và sự thờ ơ của chủ sở hữu dẫn đến tình trạng, một số sưu tập tư nhân có hiện vật hữu cơ mong manh và nhạy cảm, đang có nguy cơ bị huỷ hoại trước khí hậu nóng ẩm ở Việt Nam. Tranh, sắc phong, trang phục cổ, giàn móc, mực... đang hàng ngày bị đe dọa.

Đó là những hạn chế và bất cập được người viết lược dẫn, bên cạnh nhiều điều khác nữa mà chúng tôi chưa thể nói hết. Tuy nhiên, chỉ ngần ấy thôi, cũng để chúng ta thấy, cần một sự vào cuộc tức thì của ngành Di sản văn hoá từ trung ương tới địa phương để sớm khắc phục được hạn chế, bất cập, định hướng cho con thuyền sưu tập tư nhân đi đúng hướng, đến được bến bờ, tránh được những hậu quả khôn lường, mà thực tiễn một số ngành nghề đã cho những bài học đắt giá trong thời buổi kinh tế thị trường.

3- Những điều chỉnh và định hướng

Điều chỉnh trước hết, đó phải là các nhà sưu tập tư nhân và tổ chức xã hội nghề nghiệp của họ. Qua mười năm, phải đánh giá lại những hoạt động của mình để rút kinh nghiệm, khắc phục những nhược điểm, phát huy ưu điểm, hoạch định những bước đi cho phù hợp với hoàn cảnh của mỗi cá nhân, của mỗi tổ chức hội ở mỗi địa phương. Cần phải xây dựng, điều chỉnh điều lệ hội để khắc phục những bất cập đã xảy ra, đặc biệt là việc phát triển hội viên quá tràn lan, dẫn đến chất lượng còn yếu kém, thiếu đạo đức nghề nghiệp, ít tâm huyết với di sản, chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình



Một góc trưng bày sưu tập cổ vật tư nhân - Ảnh: Tác giả

trước xã hội và trong tổ chức mình tham gia. Hội cùng với ngành Di sản ở mỗi địa phương phải tạo nên những hoạt động và nhận thức có chiều sâu, có chất lượng, tránh hình thức phô trương, chạy theo phong trào, nhân nhượng trước những cách làm vi phạm đạo đức nghề nghiệp, lấy lợi ích trước mắt mà quên đi lợi ích lâu dài của cộng đồng.

Ngành Di sản văn hoá từ trung ương đến địa phương, vốn lâu nay vẫn được coi là "bà đỡ" của các tổ chức xã hội mang tính nghề nghiệp này, đặt chúng là một bộ phận hữu cơ của mình trong phát triển sự nghiệp. Đứng trước những bất cập như đã nói, ngành Di sản văn hoá cần có kế hoạch tạo nên sự thay đổi về chất từ các sưu tập tư nhân vốn phát triển sau, còn vô cùng thiếu nhận thức và kiến thức. Nên chăng, cần tổ chức những khoá tập huấn không những về luật, văn bản dưới luật, mà còn về chuyên môn nghiệp vụ, tương tự như ngành tập huấn cho cán bộ bảo tàng, di tích. Qua những đợt tập huấn ấy, họ được tôn vinh, hiểu biết sâu hơn về pháp lý, nắm được định hướng chiến lược của ngành, thấu hiểu hơn về công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản cùng những chuyên đề về tôn giáo, tín ngưỡng có liên quan... nhằm nâng cao chất lượng sưu tập tư nhân và tổ chức họ tham gia.

Song song với việc làm trên đây, ngành Di sản văn hoá cần sớm điều tra, đánh giá, phân loại những sưu tập tư nhân. Muốn vậy, phải xây dựng được tiêu chí. Ở Trung Quốc, là sưu tập tư nhân đích thực, phải có số lượng đủ được coi là nhà sưu tập. Họ phải là người có chuyên môn và sự hiểu biết về sưu tập họ đang lưu giữ. Họ phải là người có kiến thức văn hoá nói chung và cổ vật nói riêng. Họ không phải là người buôn bán, mặc dù có trao đổi trong nội bộ các nhà sưu tập. Với những tiêu chí rất rõ ràng, cụ thể, đến bất cứ địa phương nào, các đồng nghiệp trong ngành đều nắm được số lượng các sưu tập gia: đại gia, trung gia, tiểu gia và những con buôn. Từ đấy, công việc tập huấn mới có chất lượng, đúng đối tượng. Từ đấy, ngành mới nắm được sự thiếu khuyết cần điều chỉnh. Từ đấy, ngành mới nắm được tài sản mình đang quản lý...

Sau một thời gian thí điểm, trải nghiệm thông

qua thực tế, ngành cần xây dựng các tiêu chí để cấp bằng cho các sưu tập tư nhân, theo cách thức cấp bằng cho di tích, xếp hạng cho các bảo tàng. Đây là một trở ngại, khi Luật di sản văn hoá của chúng ta chưa có quy định, nhưng cần phải có một hình thức để tôn vinh, tạo cho sự phát triển bền vững, lâu dài. Thực tiễn cho hay, ở Việt Nam, rất ít sưu tập truyền nối được tới ba đời.

Sau khi được công nhận, cần phải có quy định về quyền lợi và nghĩa vụ. Có thể những quyền lợi ấy mang nặng giá trị tinh thần, ví như ở Cộng hoà Pháp, những hiện vật mang tính quốc gia thuộc sưu tập tư nhân có chế độ bảo vệ, bảo quản riêng. Nhà nước ưu tiên mua lại những sưu tập tư nhân trong trường hợp có rủi ro, bất khả kháng của gia đình.

Bên cạnh công tác tập huấn không định kỳ, ngành Di sản văn hoá ở trung ương và mỗi địa phương, tùy theo điều kiện và hoàn cảnh, cần phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức những cách làm nhằm phổ biến kiến thức mọi mặt cho cộng đồng nói chung, sưu tập tư nhân nói riêng về pháp luật, về cổ ngoạn, về cách chơi... Nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc có một kênh truyền hình dành một thời lượng đáng kể cho mục này với rất nhiều nội dung phong phú và hấp dẫn.

Tôi nghĩ rằng, muốn có sự điều chỉnh, đổi thay, cần từ nhiều phía, trong đó phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa trung ương và địa phương, giữa nhà nước và cộng đồng và đặc biệt là giữa ngành Di sản văn hoá và các tổ chức xã hội nghề nghiệp. Đó chính là chủ trương xã hội hoá vốn đã phát huy vô cùng có hiệu quả từ trước tới nay trên các lĩnh vực về bảo tồn, bảo tàng, lễ hội... ở lĩnh vực nhỏ hẹp này, tôi tin, ngành đang và sẽ làm tốt hơn qua một vài ý tưởng còn hết sức trừu tượng được vạch ra qua những ghi nhận còn chủ quan, mong được sự tham khảo, nhằm điều chỉnh và cấu trúc lại hoạt động của sưu tập tư nhân giống như Đảng và Nhà nước ta đang mong muốn điều chỉnh và cấu trúc lại một số lĩnh vực hoạt động kinh tế Việt Nam sau một thời gian vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

P.Q.Q